TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/DS-ST
Ngày 19 - 6 - 2023
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp HL, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Lê Cẩm T, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp HL, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Hoàng D trình bày: Rạng sáng ngày 31/12/2020, chị T là người cặp ranh đất lấy nước vào vuông tôm, nhưng không canh nước đã tràn nước qua ao tôm công nghiệp của anh đang nuôi được 59 ngày. 07 ngày sau, tôm của anh bị bệnh đốm trắng phải thu hoạch sớm và lỗ vốn. Chi phí làm ao mới, con giống, thiết bị nuôi tôm .... với số tiền là 60.000.000đ. Sự việc xãy ra anh có trình báo chính quyền địa phương và có lập biên bản sự việc. Do tình làng nghĩa xóm nên anh không yêu cầu chị T bồi thường thiệt hại.

Tiếp đến, trong mùa nước dâng cao, nhưng chị T không chủ động gia cố bờ bao, bịt kín khóe cống. Nên khoảng 04 giờ đến 05 giờ sáng ngày 25/01/2023, nước sông chảy mạnh vào vuông tôm làm vỡ khóe cống của chị T, nước tràn qua vuông của anh làm cho 02 ao lắng và 02 ao nuôi tôm công nghiệp công nghệ cao bị thiệt hại về tài sản, cụ thể:

Thiệt hại 02 ao chuẩn bị thả giống, mỗi ao diện tích 1.500m^2, chi phí cho mỗi ao là: Tiền cải tạo ao (rửa bạt) 4.000.000đ, hệ thống điều tiết ôxy 5.000.000đ, thuốc diệt khuẩn (Clorin và thuốc tím) 3.000.000đ, 01 cái motor bị hư 2.300.000đ, 01 đầu ôxy bị hư 5.200.000đ, chi phí xử lý (hút nước, rọc bạt, phơi đáy, ép bạt, xử lý hệ thống ống xương thoát nước đáy, hố xi phong ...) 25.000.000đ. Như vậy, mỗi áo nuôi thiệt hại với số tiền 44.500.000đ. 02 ao thì thiệt hại 83.800.000đ.

Thiệt hại 02 ao lắng, mỗi ao diện tích 1.500m^2, chi phí cho 02 ao là: Chi phí xử lý nước (diệt khuẩn Clorin và thuốc tím) 6.000.000đ, 01 cái motor bị hư 2.300.000đ, chi phí xử lý (hút nước, xịt bùn, vệ sinh, xử lý nước ....) 12.000.000đ. Tổng thiệt hại của 02 ao lắng là 20.300.000đ.

Tổng thiệt hại của anh là 83.800.000đ + 20.300.000đ = 104.100.000đ. Nay anh yêu cầu chị T phải bồi thường thiệt hại với số tiền 104.100.000đ.

Đối với chị Lê Cẩm T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của anh D.

Tại phiên tòa:

Anh D yêu cầu chị T bồi thường thiệt hại cho anh với số tiền như Hội đồng định giá đã định là 79.400.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D. Buộc chị T phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh D số tiền 79.400.000đ.

Án phí, chi phí tố tụng các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Hoàng D khởi kiện yêu cầu chị Lê Cẩm T bồi thường thiệt hại là vụ kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc chị T lấy nước vào vuông tôm mà không canh nước để nước tràn qua vuông tôm rồi vào 02 ao lắng và 02 ao nuôi tôm công nghiệp công nghệ cao của anh D bị thiệt hại về tài sản là thực tế có xãy ra. Xét thấy: Việc canh tác nuôi tôm tại địa bàn tỉnh Cà Mau nói chung và huyện Đầm Dơi nói riêng thì các hộ nuôi tôm phải thường xuyên sên vét, gia cố bờ bao .... đặc biệt trong mùa thủy triều dâng cao thì người nuôi tôm khi lấy nước vào vuông tôm phải canh nước để nước không tràn qua gây ảnh hưởng đến vuông tôm của những người lân cận. Tuy nhiên, chị T cũng là người nuôi tôm nhưng trong mùa thủy triều dâng cao lại không gia cố bờ bao, phé cống .... Cho nên khi chị T lấy nước vào vuông tôm mà không canh nước thì sẽ bể phé cống hoặc vỡ bờ bao nước tràn qua vuông của người khác là điều đương nhiên.

Việc chị T lấy nước tràn qua vuông anh D đã diễn ra nhiều lần như: Lần thứ nhất ngày 31/12/2020, lần thứ hai ngày 25/01/2023 (anh D đang khởi kiện), lần thứ ba ngày 11/3/2023 (sau ngày khởi kiện). Các lần nước tràn qua anh D có báo chính quyền địa phương lập biên bản sự việc. Tuy nhiên, qua các lần như thế mà chị T cũng không khắc phục, mà mặc nhiên cho sự việc cứ tái diễn. Như vậy, hành vi của chị T không phải là vô ý. Theo khoản 1 Điều 584 quy định *"Người nào có hành vi xâm phạm ... tài sản ... của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường ..."*. Đối chiều với quy định thấy rằng chị T gây thiệt hại cho anh D thì chị T phải có trách nhiệm bồi thường là phù hợp. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh D là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét về chi phí bồi thường, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo biên bản sự việc của Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận và biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện Đầm Dơi, cũng như các chứng từ do anh D cung cấp thể hiện thiệt hại và chi phí thiệt hại là:

Thiệt hại 02 ao chuẩn bị thả giống nuôi tôm thẻ chân trắng, mỗi ao diện tích 1.500m^2 là: Tiền cải tạo ao (rửa bạt) 4.000.000đ/01 ao; hệ thống điều tiết oxy trong ao thiệt hại 1/3 = 160 cụt x 20.000đ = 3.200.000đ; thuốc diệt khuẩn (Clorin, thuốc tím) 3.000.000đ/01 ao; chi phí sửa chữa motor 1.000.000đ/01 cái (02 cái); chi phí sửa chữa Subơlăng 1.000.000đ/01 cái; chi phí hút khô nước, rọc bạt, phơi đáy ao, ép bạt lại, xử lý hệ thống ống xương thoát nước đáy, hố xiphong ... 20.000.000đ/01 ao.

Thiệt hại 02 ao lắng cấp nước cho ao nuôi, mỗi ao diện tích 1.500m^2 là: Chị phí xử lý nước, diệt khuẩn (Clorin, thuốc tím) 3.000.000đ/01 ao; chi phí sửa chữa motor 1.000.000đ/01 cái; chi phí hút khô nước, xịt bùn bẩn, vệ sinh ao, xử lý nước .... 4.000.000đ/01 ao. Tổng thiệt hại 02 ao nuôi là 64.400.000đ, 02 ao lắng 15.000.000đ, tổng cộng là 79.400.000đ.

Như vậy, chị T phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh D số tiền là 79.400.000đ.

[5] Đối với chị T: Mặc dù chị đã biết được nội dung, yêu cầu khởi kiện của anh D nhưng chị không có ý kiến, không đưa ra chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để xét xử là phù hợp với khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, thấy rằng: Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Xét về án phí dân sự và chi phí tố tụng: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 165 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng D.

1. Buộc chị Lê Cẩm T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Hoàng D số tiền là 79.400.000 đồng (bảy mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

2. Về án phí dân sự:

2.1. Anh Hoàng D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh D 2.603.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0013573 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

2.2. Chị Lê Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.970.000 đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Chị Lê Cẩm T phải chịu chi phí định giá tài sản là 1.500.000 đồng. Buộc chị Lê Cẩm T phải có nghĩa vụ nộp số tiền 1.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả cho anh Nguyễn Hoàng D.

4. Kể từ ngày anh Nguyễn Hoàng D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Cẩm T chậm thi hành khoản tiền 79.400.000 đồng và 1.500.000 đồng, thì hàng tháng chị T còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh